

Bản án số: 72/2021/HSST
Ngày: 20/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Lệ Thu;

Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Thanh T, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, phường G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Hồ Hữu T, sinh năm 1951 và con bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1957; có vợ và 01 người con sinh năm 2000; Tiền án: Bản án hình sự số 30/HS-ST ngày 06/3/2000 của Tòa án nhân dân Quận 10, xử phạt 05 tháng 03 ngày tù về tội Cướp giật tài sản của công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2000; Bản án hình sự số 57/HS-ST ngày 15/5/2001 của Tòa án nhân dân Quận 5, xử phạt, 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2003; Bản án hình sự số 1611/HS-ST ngày 07/9/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt, 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Bản án hình sự số 259/HS-ST ngày 17/02/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt, 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2013; Bản án hình sự số 283/HS-ST ngày 12/11/2014 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xử phạt, 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2019. Tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 351/QĐ/UB-NCVX ngày 18/11/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/01/1999; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số B, Khu phố 1, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Đình T, sinh năm 1956; địa chỉ: Số C đường T, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1964; địa chỉ: Số D đường P, Khu phố 5, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, Hồ Thanh T, điều khiển xe máy biển số 51T1-X đi từ huyện Bình Chánh qua Quận 7 đến Quán trà sữa H Tea tại đường Tân Mỹ, phường Tân Phú, Quận 7, T ghé vào quán mua đồ ăn, thức uống thì phát hiện Trần Thị H, bỏ tiền vào túi xách màu đen rồi cất vào trong tủ phía sau quầy bán hàng, lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên cố tình gọi mua đồ ăn, thức uống liên tục làm nhiều lần, lợi dụng sơ hở lúc H không để ý T len đến quầy bán hàng mở cửa tủ lấy trộm túi xách màu đen, bên trong túi có số tiền 2.444.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), khi T vừa lấy túi xách màu đen ra khỏi tủ thì bị H phát hiện tri hô, bắt giữ và báo Công an phường Tân Phú xử lý, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan Công an Hồ Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSQ7 ngày 29/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Hồ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử các bị cáo Hồ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hồ Thanh T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) túi xách màu đen, bên trong có số tiền 2.444.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) của bà Trần Thị H một cách trái pháp luật. Hành vi của Hồ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Hồ Thanh T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động và đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xem xét đến nhân thân của bị cáo để xử lý bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị chiếm đoạt thu hồi được, trả cho người bị hại; trong quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi xách màu đen, bên trong có số tiền 2.444.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Đây là tài sản của bà Trần Thị H bị Hồ Thanh T chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bà H theo Quyết định xử lý vật chứng và Biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 25/02/2021 là có căn cứ nên không xét.

- 01 (một) xe máy biển số 51T1-X, số máy: C100ME0440000, số khung: C100M0440000. Qua xác minh: Chủ xe là Trần Đình T, sinh năm 1956, địa chỉ: E Nguyễn T, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Xác minh tại địa chỉ nêu trên, xác định không có ai tên Trần Đình T ở tại địa chỉ trên nên không thể tiến hành lấy lời khai. Hồ Thanh T khai chiếc xe trên là của cậu ruột T tên là Lê Hoàng D. Ông Lê Hoàng D khai mua lại xe này bằng giấy tờ tay cách đây khoảng 10 năm, có giấy chứng nhận đăng ký xe số A 0140263, để chạy xe ôm, ông cho T mượn xe đi qua nhà mẹ T, ông không biết T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã

tiến hành điều tra xác minh và đăng tin tìm chủ sở hữu chiếc xe trên. Xét cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu một thời gian nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho ông D tiếp tục quản lý và sử dụng.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu trong thời gian 30 (ba mươi) ngày đối với 01 (một) xe máy biển số 51T1-X, số máy: C100ME0440000, số khung: C100M0440000, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại, không tìm được thì trả lại cho ông Lê Hoàng D.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 80 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/10/2021), bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ, (TK. Thúc Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Chí Hiếu